TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/DSPT;
Ngày: 20-3-2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Võ Ngọc Giàu

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 188/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXX-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Diệp T, sinh năm 1970;

Trú tại: Số 126, Ô1, khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

1. Đỗ Duy C, sinh năm 1982;

Trú tại: Số 56/2B đường L, phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công ty TNHH M Tiền Giang.

Trụ sở: Số 222, ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Ngọc C, sinh năm 1968;

Trú tại: Số 68/21 ấp 3, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Dương Hoàng V;

Trú tại: Số 232/39/4 Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Trung V, sinh năm 1970;

Trú tại: Số nhà 56, Ô 3, khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Công ty Cổ phần Tập đoàn M;

Địa chỉ: Số 64-68 H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Hà Đăng L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 654/5A L, phường C, quận T, TP.HCM.

Người kháng cáo: Diệp T, sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm;*

- *Nguyên đơn ông Diệp T trình bày:* Ông Diệp T yêu cầu anh Đỗ Duy C và Công ty Taxi M bồi thường cho ông số tiền 348.660.081 đồng. Trong đó bao gồm tiền thuốc men điều trị, tiền công lao động, tiền mướn người nuôi khi nằm bệnh viện. Số tiền cụ thể từng khoản là bao nhiêu thì không nhớ, ông sẽ cung cấp chi tiết sau cho Tòa án.

Khi xảy ra tai nạn ông có sử dụng rượu, anh V chở ông cũng có uống rượu, nhưng ông không biết anh V không có bằng lái xe.

Tại phiên tòa ông T yêu cầu chủ xe là Lê Ngọc C cùng có trách nhiệm bồi thường cho ông.

- *Bị đơn:*

+ Công ty TNHH M Tiền Giang trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Diệp T bởi vì căn cứ theo Công văn 578/VKSMT của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã kết luận là xe taxi không có lỗi mà lỗi do anh V vi phạm nồng độ cồn rất cao 236mg/dL, còn ông T có nồng độ cồn là 174mg/dL, anh V không có giấy phép lái xe theo quy định nên không làm chủ tay lái dẫn đến va chạm vào xe ô tô đang di chuyển chậm qua trái đường, kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện vùng va chạm giữa hai xe nằm bên trái đường. Vì vậy, lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là của anh Nguyễn Trung V. Đối với trường hợp ông Diệp T này ông phải kiện anh Nguyễn Trung V mới đúng chứ Hãng taxi M không có trách nhiệm bồi thường.

Xe taxi của hãng M đều có mua bảo hiểm 02 chiều, xe xủa anh C mua bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm Bưu điện, sau khi xảy ra tai nạn thì bên ông Diệp T không hợp tác để hãng và chủ xe thực hiện thủ tục yêu cầu bảo hiểm bồi thường.

+ *Anh Đỗ Duy C trình bày:* Thống nhất với ý kiến của đại diện Công ty M. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T. Khi xảy ra tai nạn anh có đưa cho ông T 3.000.000 đồng và đưa cho anh V 25.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ *Anh Lê Ngọc C trình bày:* Anh là chủ xe ô tô 63A.074.90. Vào năm 2019 anh ký hợp đồng hợp tác với Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn M tại Tiền Giang. Hai bên thỏa thuận là anh chỉ đưa xe vào Tập đoàn M để hoạt động taxi. Xe của anh có mua bảo hiểm thân xe và bảo hiểm trách nhiệm dân sự (là khi có tai nạn thì được bồi thường cả thân xe và con người). Khi xảy ra tai nạn, anh có cùng với lái xe là anh Đỗ Duy C đưa cho người bị tai nạn số tiền 28.000.000 đồng (anh C 18.000.000 đồng + anh đưa 10.000.000 đồng). Lúc này chưa biết ai đúng ai sai, chỉ hỗ trợ cho người bị tại nạn cấp cứu tại bệnh viện. Đưa cho ông T 3.000.000 đồng, anh V 25.000.000 đồng. Do vụ tai nạn không phải lỗi của lái xe nên Công ty Bảo hiểm chỉ bồi thường cho anh khoảng 50% giá trị phần thiệt hại đã khắc phục, còn lại anh tự bỏ ra. Anh không yêu cầu gì về việc anh đã bỏ tiền ra sửa xe.

+ *Anh Nguyễn Trung V trình bày:* Khi xảy ra tại nạn anh có nhận số tiền 25.000.000 đồng từ anh C. Bên bị đơn trình bày anh không đồng ý, anh không có lỗi mà lỗi ở chỗ anh C lái xe chuyển hướng không mở đèn xi nhan. Anh không có giấy phép lái xe và có sử dụng rượu bia khi lái xe.

Anh C có yêu cầu đưa các chứng từ để làm thủ tục bảo hiểm nhưng anh không đồng ý đưa cho anh C vì anh chỉ đưa cho cơ quan pháp luật. Anh có yêu cầu anh C lên Tòa án lấy. Theo anh biết tại khu vực xảy ra tai nạn xe không được phép đậu tại khu vực này, còn có đặt biển cấm đậu cấm dừng hay không thì anh không biết.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 584, 601 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Diệp T. Buộc anh Nguyễn Trung V có trách nhiệm bồi thường cho ông Diệp T số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh V chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp T yêu cầu anh Đỗ Duy C, Công ty TNHH Taxi M, anh Lê Ngọc C.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 10 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn ông Diệp T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang do không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Diệp T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Đỗ Duy C và Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 348.660.081 đồng.

Người kháng cáo ông Diệp T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do xử không đúng. Bồi thường quá thấp và ông không có yêu cầu anh V bồi thường.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn M do ông Hồ H (là người đại diện theo pháp luật của công ty) ủy quyền xác định:

+ Các chi nhánh của công ty tại các tỉnh thành hoạt động theo quyết định ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn M không có tư cách pháp nhân.

+ Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đại diện của Công ty Cổ phần Tập đoàn M có nhận được giấy triệu tập 01 lần để hòa giải nhưng công ty không có tham gia.

+ Việc ông Nguyễn Quốc T – Giám đốc Công ty TNHH M Tiền Giang ủy quyền cho ông Võ Văn Định tham gia tố tụng là không đúng vì theo quyết định ủy quyền thì Công ty chỉ ủy quyền hoạt động kinh doanh của chi nhánh không có ủy quyền tham gia tố tụng khi phát sinh tranh chấp.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ông T trình bày ông làm công ăn lương cho lò bánh mì mỗi ngày 300.000 đồng. Anh nhập viện tổng cộng 22 ngày để điều trị, tái khám, giám định. Người đi theo phụ giúp ông hành nghề bán vé số... Tuy nhiên án sơ thẩm chỉ chấp nhận các hóa đơn điều trị bệnh với số tiền tổng cộng là 4.860.205 đồng ông không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và điều tra chưa đầy đủ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích

hợp pháp của đương sự. Từ căn cứ trên đề nghị hủy bản án số 188/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Diệp T khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Duy C và Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường chi phí tai nạn cho ông số tiền 348.660.081 đồng nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" là có căn cứ đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2021 ông Diệp T khởi kiện bị đơn Đỗ Duy C và Công ty Taxi M. Tại thông báo thụ lý thay đổi bổ sung ngày 28/12/2021 Tòa án xác định Công ty Cổ phần Tập đoàn M là bị đơn nên xác định bị đơn trong vụ kiện là anh Đỗ Duy C và Công ty Cổ phần Tập đoàn M. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Diệp T với bị đơn Đỗ Duy C và Công ty Cổ phần Tập đoàn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật TTDS.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Diệp T là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Diệp T HĐXX nhận thấy:

[5.1] **Xác định nội dung vụ việc:** 15 giờ 10 phút ngày 22/11/2019 Anh Đỗ Duy C điều khiển xe ô tô biển số 63A-074.90 loại 05 chỗ của Công ty M theo hướng C M, khi đến cột đèn thứ 6, Cương điều khiển xe chuyển hướng sang trái để quay đầu về hướng C thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Nguyễn Trung V chở Diệp T. Hậu quả Việt tỷ lệ thương tích 48%, Tuấn tỷ lệ thương tích 31%. Việt không có bằng lái xe theo quy định, nồng độ cồn của Việt là 236mg/dl, của T là 174mg/dl. Vị trí va chạm nằm trên phần đường bên trái theo hướng xe đi. C khai khi chuyển hướng chạy chậm và có mở đèn báo hiệu, do anh V uống rượu quá nhiều không làm chủ tốc độ nên xảy ra va chạm. Theo anh V khai do tài xế C không mở xi nhan trước khi chuyển hướng và rẽ nơi cấm rẽ nên gây ra va quẹt. Theo biên bản họp liên ngành ngày 29/4/2021 của liên ngành tố tụng thành phố M như sau: Cơ quan điều tra xác định lỗi chính do Đỗ Duy C chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Quan điểm của VKS và Tòa án xác định **lỗi chính** thuộc về anh V (bút lục 12). Văn bản số 578/VKSMT ngày

27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cũng xác định lỗi chính là của anh V, chứ không kết luận là anh C không có lỗi, cũng không kết luận lỗi hoàn toàn là của anh V (bút lục 06).

[5.2] **Xác định lỗi**: Tai nạn trong trường hợp này là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Lỗi chính là của anh V bao gồm: không có bằng lái xe theo quy định; sử dụng rượu bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép gần gấp 5 lần; không làm chủ tốc độ (phát hiện xe taxi cách 7 – 8 mét đang chuyển hướng mà vẫn để xảy ra tai nạn, điểm va chạm nằm bên trái phần đường của hướng đi). Anh C cũng có một phần lỗi khi cho xe chuyển hướng mà không đảm bảo an toàn **cho người và phương tiện khác** theo quy định tại điều 15 luật giao thông đường bộ. Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định *"2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm* ***cho người và phương tiện khác".*** Tại bản tự khai anh C, và ông Đ (đại diện Công ty M) cũng xác định đây là vụ tai nạn do lỗi hỗn hợp (bút lục 160 – 176). Cấp sơ thẩm xác định anh C hoàn toàn không có lỗi là chưa phù hợp với nội dung vụ án.

[5.3] **Xác định chủ thể bồi thường**: Khi tai nạn xảy ra, anh C đang thực hiện nhiệm vụ chở khách theo điều động của Công ty M. Xe của anh C đã được giao cho Công ty để Công ty giao cho tài xế Công ty hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận thu được hôm đó được hạch toán vào Công ty nên vụ tai nạn này thuộc trường hợp "Bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra" theo quy định tại Điều 597 BLDS "Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật". Do đó Công ty Cổ phần Tập đoàn M là pháp nhân phải bồi thường trước cho nạn nhân. Sau đó Công ty có quyền yêu cầu chủ xe, tài xế bồi hoàn lại thiệt hại theo thỏa thuận mà các bên đã giao kết trong hợp đồng. Ngoài ra, do anh V cũng có lỗi nên phải cùng Công ty M bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của từng bên. Trong vụ án này ông Diệp T chỉ làm đơn khởi kiện anh Đỗ Duy C và Công ty M, sau đó đến khi ra tòa mới bổ sung yêu cầu thêm ông Lê Ngọc C cùng bồi thường. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lại buộc anh Nguyễn Trung V bồi thường là hoàn toàn vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Một trong những lý do anh Tuấn yêu cầu hủy án là do cấp sơ thẩm tuyên buộc ông V bồi thường trong khi anh chỉ yêu cầu lái xe, Công ty M và chủ xe bồi thường.

[5.4] **Những vi phạm về tố tụng**:

- Ngoài thiệt hại về tiền thuốc chi phí điều trị, ông T còn có thiệt hại về mất thu nhập ngày công lao động, chi phí của người nuôi bệnh nhưng chưa được điều tra làm rõ là vi phạm khoản 1 Điều 96 BLTTDS gây ảnh hưởng đến quyền lợi ông T. Khoản 1 Điều 96 BLTTDS quy định "1. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu,

chứng cứ cho Tòa án. Trường hợp tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp chưa bảo đảm đủ cơ sở để giải quyết vụ việc thì Thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ...". Ngoài ra số tiền anh C, Công ty M và anh C đã bồi thường trước đó cũng chưa được làm rõ (tự nguyện cho luôn hay có tranh chấp yêu cầu trả lại...) để xử lý toàn diện vụ án.

- Tại thông báo thụ lý vụ án cấp sơ thẩm đã xác định bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn M tuy nhiên lại chấp nhận cho ông Nguyễn Quốc T – Giám đốc *chi nhánh Công ty TNHH M Tiền Giang* ủy quyền cho ông Võ Văn Đ tham gia tố tụng là không phù hợp pháp luật. Người đại diện hợp pháp của Công ty M phải do ông Hồ H ủy quyền mới đủ tư cách tham gia tố tụng.

- Nguyên đơn khởi kiện không đúng chủ thể có trách niệm bồi thường nhưng tòa án không thông báo cho nguyên đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện để làm cơ sở xem xét chấp nhận hay bác đơn khởi kiện và không thông báo yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ để giải quyết toàn diện vụ án là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

- Nguyên đơn không có yêu cầu anh V bồi thường nhưng cấp sơ thẩm lại tuyên buộc anh V một mình bồi thường là vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn (chỉ tuyên buộc anh V trong trường hợp phải liên đới với bên bị đơn mới không bị vượt quá).

Từ các sai sót trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục hết được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cho tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Khi giải quyết lại cần xem xét ý kiến của Bảo hiểm để cân nhắc đưa vào tham gia tố tụng nếu có quy định. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của ông T cấp phúc thẩm chưa xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí anh Tuấn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ônng Diệp T. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ vụ án về cho tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Diệp T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

Lê Thanh Vân